| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ MỸ THO**<br>**TỈNH TIỀN GIANG**<br>Số: **241**/2017/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Mỹ Tho, ngày 12 tháng 12 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 698/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Lê Y B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 38/12 Lê Đại H1, Phường Một, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn Trung H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 222/3 đường Đinh Bộ L, Phường Hai, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Y B và anh Nguyễn Trung H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phúc T, sinh ngày 16/02/2017. Giao cháu Nguyễn Phúc T cho chị Lê Y B được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Trung H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Y B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0011712 ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT nên chị B được hoàn lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. MT, TG;
- UBND Phường Hai, TP.MT, TG;
- Chi cục T.H.A DS TP.MT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Sang**